

Số:18/2025/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1980

Nơi đăng ký HKTT: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình B; sinh ngày: 28 tháng 08 năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình B có 02 con chung, là cháu: Nguyễn Thị Tường V (sinh ngày 19/05/2006) và Nguyễn Thị Huyền M (sinh ngày 09 tháng 10 năm 2010). Hiện nay cháu Nguyễn Thị Tường V đã trên 18 tuổi, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Thị Huyền M cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Anh Nguyễn Đình B có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Anh Nguyễn Đình B không phải cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình B không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình B thỏa thuận chị T là người nộp toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002604 ngày 19 tháng 05 năm 2025. Nay chị Nguyễn Thị T được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Tân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Hoàng